**QUYỂN 1**

Ngày soạn: 28 /8/2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 9 /2024. Lớp 6B dạy ngày /9 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 9 /2024.

**CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

Tuần 1

**Tiết 1: BÀI 1: THÔNG TIN- THU NHẬN VÀ XỬ LÍ THÔNG TIN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

-Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu

- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về các bước cơ bản trong quá trình Xử lý thông tin, các thành phần cấu tạo và khả năng xử lý thông tin hiệu quả của máy tính.

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về:quy trình Xử lý thông tin, các thiết bị vào (thu nhận thông tin), bộ nhớ (lưu trữ thông tin), bộ xử lý (xử lý thông tin) và thiết bị truyền ra (truyền, chia sẻ thông tin) trong máy tính điện tử.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Xử lý thông tin trong một tình huống thực tế, biết cách vận dụng quy trình xử lý thông tin trong việc tìm kiếm, thu thập và lưu trữ thông tin về lĩnh vực cần quan tâmtrên mạng Internet (suy nghĩ và đưa ra ý tưởng về việc tìm kiếm).

**2.2. Năng lực Tin học:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):**

– *Sử dụng* được các thiết bị vào của máy tính để phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu, vật mang thông tin và mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

**Năng lực C (NLc):**

– *Nhận biết* được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.

– *Phân biệt* được thông tin với vật mang tin.

**Năng lực D (NLd):**

*Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

**3.Về phẩm chất**

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết được và thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em  - Biết bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý  **b. Nội dung :**  **+** Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?  + Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận?  **c. Sản phẩm:**  - Thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em  **-** Bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  + Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?  + Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Nội dung:  + Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?  + Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý? |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)  **1. Hoạt động 1: Thông tin và thu nhận thông tin**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  -Biết khái niệm thông tin  - Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin  **b. Nội dung:** Thông tin và thu nhận thông tin  **c. Sản phẩm:**  -Biết khái niệm thông tin  - Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Một trong những thông tin em thu nhận được được từ trang báo này là gì?  Câu 2: Thông tin em vừa nói là về ai hay về cái gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Từ những ví dụ trên, hãy cho biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?  Câu 2: Thông tin là gì?  Câu 3: Vật mang thông tin là gì ?  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. | **1. Thông tin và thu nhận thông tin:**  - Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.  - Vật mang thông tin là phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, hình ảnh, âm thanh.  Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ, …. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** | |
| GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Từ những ví dụ trên, hãy cho biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?  Câu 2: Thông tin là gì?  Câu 3: Vật mang thông tin là gì ?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Vì dữ liệu đem lại thông tin nên đôi khi “dữ liệu” cũng được thay bằng “thông tin”. Tuy vậy, thông tin và dữ liệu vẫn có những điểm khác nhau  + Câu 2: Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.  + Câu 3: Vật mang thông tin là phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, hình ảnh, âm thanh.  Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ, ….  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **Kết luận:** |  | |
| **2. Hoạt động 2: Xử lý thông tin .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách xử lý thông tin và mô hình xử lý thông tin  **b. Nội dung:** Xử lý thông tin  **c. Sản phẩm:** Xử lý thông tin và mô hình xử lý thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** | |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Xét hai tình huống :  Tình huống 1: Sáng sớm, em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ báo thức reo.  Tình huống 2: Em đạp xe đạp trên đường, nhìn thấy thanh chắn đường sắt trước mặt đang từ từ hạ xuống  1. Em biết được điều gì?  2. Em cần làm gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Xử lý thông tin là gì?  Câu 2: Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin?  Câu 3: Vẽ mô hình xử lý thông tin?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Xử lý thông tin: từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra những thông tin mới, hữu ích.  + Câu 2: Bộ não con người thực hiện xử lý thông tin và ra quyết định sẽ làm gì tiếp theo.  + Câu 3: Mô hình    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính: | **2. Xử lý thông tin:**  - Xử lý thông tin là từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra những thông tin mới, hữu ích.  - Bộ não con người thực hiện thu nhận thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (12 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** | |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: 1, 2 trang 7 SGK** | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (8 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** | |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Bài tập 1”    **Bài tập 2:**  Xét tình huống “Em nhìn tờ giấy khen và thấy nó rất đẹp”. Trong các câu sau, câu nào cho nhận xét đúng về tính huống đó?  1. Đó là thu nhận thông tin qua vật mang tin  2. Đó là thu nhận trực tiếp thông tin.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | Bài tập: Trang 7 SGK | |
| **Ký duyệt: 4/9/2024**  **Nguyễn Đăng Định** | |
| Ngày soạn: 28 /8/2024  Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 9 /2024. Lớp 6B dạy ngày /9 /2024  Lớp 6C dạy ngày /9 /2024.  Tuần 2  **Tiết 2: BÀI 2: LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**  **I**. **MỤc tiêu:**  **1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:  - Biết được như thế nào là lưu trữ và trao đổi thông tin.  - Biết được dữ liệu là gì?  - Nêu được ví dụ mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin  -Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày  **2.Về năng lực:**  **2.1. Năng lực chung**  Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:  **Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết  hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi  **Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi  **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.  **2.2. Năng lực Tin học**  Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng | |

lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết được như thế nào là lưu trữ và trao đổi thông tin.

- Nêu được ví dụ mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin

-Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày

**Năng lực D (NLd):** Tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút)**.**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn  **b. Nội dung :** Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.  **c. Sản phẩm:** Cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Nội dung:  Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)  **1. Hoạt động 1: Lưu trữ thông tin**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết các khái niệm ban đầu: lưu trữ thông tin,dữ liệu.  **b. Nội dung:** Lưu trữ thông tin.  **c. Sản phẩm:** Các khái niệm ban đầu: lưu trữ thông tin,dữ liệu  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Lưu trữ thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Cho ví dụ ?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+** Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin.  + Dữ liệu là tên gọi chung của thông tin được chứa trong vật mang tin. Có ba dạng dữ liệu:Dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh.  + Ví dụ:  \* Dòng chữ trong vở : Dữ liệu  \* Đọc dòng chữ đó: Thông tin  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **Kết luận**  **1. Lưu trữ thông tin:**  **+** Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin.  + Dữ liệu là tên gọi chung của thông tin được chứa trong vật mang tin. Có ba dạng dữ liệu:Dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh.  + Ví dụ:  \* Dòng chữ trong vở : Dữ liệu  \* Đọc dòng chữ đó: Thông tin | **1. Lưu trữ thông tin:**  **+** Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin.  + Dữ liệu là tên gọi chung của thông tin được chứa trong vật mang tin. Có ba dạng dữ liệu:Dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh.  + Ví dụ:  \* Dòng chữ trong vở : Dữ liệu  \* Đọc dòng chữ đó: Thông tin |
| **2. Hoạt động 2: Trao đổi thông tin .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách trao đổi thông tin  **b. Nội dung:** Trao đổi thông tin  **c. Sản phẩm:** Trao đổi thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trao đổi thông tin là gì? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  + Ví dụ: Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!”  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Trao đổi thông tin:**  - Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  - Ví dụ: Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!” | **2. Trao đổi thông tin:**  - Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  - Ví dụ:  Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!” |
| **3. Hoạt động 3: Các bước trong hoạt động thông tin của con người .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được các bước trong hoạt động thông tin của con người  **b. Nội dung:** Các bước trong hoạt động thông tin của con người  **c. Sản phẩm:** Các bước trong hoạt động thông tin của con người  **d. Tổ chức thực hiện:**Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu mô hình các bước hoạt động thông tin của con người ?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Các bước trong hoạt động thông tin của con người:**  **Mô hình:** | **3. Các bước trong hoạt động thông tin của con người:**  **Mô hình:** |
| **4. Hoạt động 4: Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin .**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Biết được vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin  **b. Nội dung:** Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin  **c. Sản phẩm:** Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Cho hai tình huống sau:  Tình huống 1: Tấm biển đề “Ao sâu, rất nguy hiểm”  Tình huống 2: Tấm biển đề “Cấm hút thuốc” ở trạm xăng dầu  Nếu không có thông tin cảnh báo như vậy thì hậu quả có thể là gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thông tin và hoạt động thông tin có vai trò quan trọng như thế nào trong cuộc sống?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Thông tin rất quan trọng đối với con người, hoạt động thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày chúng ta. Nếu thiếu thông tin sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **4. Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin:** Thông tin rất quan trọng đối với con người, hoạt động thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày chúng ta. Nếu thiếu thông tin sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. | **4. Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin:**  Thông tin rất quan trọng đối với con người, hoạt động thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày chúng ta. Nếu thiếu thông tin sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 10 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :** (10 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Bài tập 1: Ở một số nước phát triển, cạnh vạch sơn trắng ở lối đi dành cho người đi bộ qua đường thường có thêm loa để phát nhạc đến khi đèn xanh cho phép qua đường và dừng nhạc đến khi hết đèn xanh. Hỏi việc này có ý nghĩa gì?  Bài tập 2: Xét tình huống “Cô giáo đang giảng bài, em nghe và ghi bài vào vở”.Trong các câu sau, câu nào đúng?  1. Cô giáo đang gửi thông tin.  2. Cô giáo đang lưu trữ thông tin  3. Em đang nhận thông tin  4. Em đang lưu trữ thông tin  5. Cô giáo và em đang trao đổi thông tin.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 10 SGK** |

**Ký duyệt: / 9 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 /9 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 9 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 9 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 9 /2024.

Tuần 3

**Tiết 3:BÀI 3: MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Biết được một vài thiết bị số thông dụng.

- Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyển thông tin .

- Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyển thông tin .

- Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta.

**Năng lực D (NLd):** máy tính để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyển thông tin .

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút) **.**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được một số thiết bị thông dụng hiện nay  **b. Nội dung :** Em hãy kể tên một số thiết bị thông dụng hiện nay?  **c. Sản phẩm:** Đĩa cứng, đĩa mềm, USB, thẻ nhớ, CD/ DVD, …  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy kể tên một số thiết bị thông dụng hiện nay?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Em hãy kể tên một số thiết bị thông dụng hiện nay?  **+** Đĩa cứng, đĩa mềm, USB, thẻ nhớ, CD/ DVD, … |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút)  **1. Hoạt động 1: MỘT SỐ THIẾT BỊ THÔNG DỤNG**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được các thiết bị thông dụng trong cuộc sống hằng ngày  **b. Nội dung :** MỘT SỐ THIẾT BỊ THÔNG DỤNG  **c. Sản phẩm:** các thiết bị thông dụng trong cuộc sống hằng ngày  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Gv y/c HS quan sát    HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy nêu một số thiết bị trong hình trên?  Câu 2: Các thiết bị đó có tác dụng như thế nào?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Đĩa CD/DVD, đĩa cứng, USB, thẻ nhớ, máy ảnh, Camera, thẻ nhớ, điện thoại thông minh.  + Câu 2: Các thiết bị dùng để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **Kết luận**  **1. MỘT SỐ THIẾT BỊ THÔNG DỤNG:**  - Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ con người trong các hoạt động thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin một cách có hiệu quả  - Ví dụ: Đĩa CD/DVD, đĩa cứng, USB, thẻ nhớ, máy ảnh, Camera, thẻ nhớ, điện thoại thông minh. | **1. MỘT SỐ THIẾT BỊ THÔNG DỤNG:**  - Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ con người trong các hoạt động thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin một cách có hiệu quả  - Ví dụ: Đĩa CD/DVD, đĩa cứng, USB, thẻ nhớ, máy ảnh, Camera, thẻ nhớ, điện thoại thông minh. |
| **2. Hoạt động 2: Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người  **b. Nội dung :** Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người  **c. Sản phẩm:** Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Theo em, con người sử dụng máy tính để làm những công việc gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  + Ví dụ: Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!”  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người:** SGK | **2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người:** SGK |
| **3. Hoạt động 3: Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ  **b. Nội dung:** Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ  **c. Sản phẩm:**Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3.** **Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ:** SGK | **3.** **Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ:** SGK |
| **4. Hoạt động 4: Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai  **b. Nội dung:** Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai  **c. Sản phẩm:** Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **4. Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai :**  Máy tính không phải là công cụ làm được mọi việc | **4.** **Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai :**  Máy tính không phải là công cụ làm được mọi việc |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (11 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 13 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút)**:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Bài tập 1: Em hãy vẽ hình mô tả các bước cơ bản xử lý thông tin của máy tính?  Bài tập 2:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | Bài tập:  Trang 13 SGK |

**Ký duyệt: 13 / 9 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 9 /9 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 9 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 9 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 9 /2024.

Tuần 4

**Tiết 4: BÀI 4: BIỂU DIỄN VĂN BẢN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH**

**TRONG MÁY TÍNH**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**:

- Biết được bit là gì?

- Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính.

- Biết được như thế nào là mã hóa dữ liệu

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết được bit là gì?

- Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính.

- Biết được như thế nào là mã hóa dữ liệu

**Năng lực D (NLd):** Mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn trong máy tính.

**3.Về phẩm chất:**Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(6 phút) **.**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  **+** Biết được cách biểu diễn thông tin trong máy tính  + Biết được mã hóa thông tin  **b. Nội dung :** Trong bài học trước, chúng ta biết rằng máy tính có thể xử lý được thông tin nhưng làm như thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu chúng ta chuyển cho nó xử lý?  **c. Sản phẩm:**  **+** Biểu diễn thông tin trong máy tính  + Mã hóa thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Trong bài học trước, chúng ta biết rằng máy tính có thể xử lý được thông tin nhưng làm như thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu chúng ta chuyển cho nó xử lý?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Bài tập: Trong bài học trước, chúng ta biết rằng máy tính có thể xử lý được thông tin nhưng làm như thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu chúng ta chuyển cho nó xử lý?  Trả lời: Con người có thể dùng chữ số, chữ cái và kí hiệu để diễn đạt theo cách riêng của mình nhưng với máy tính hiện nay làm việc với chỉ hai kí hiệu 0 và 1. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút)  **1. Hoạt động 1: KHÁI NIỆM BIT**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết khái niệm BIT  **b. Nội dung :** KHÁI NIỆM BIT  **c. Sản phẩm:** KHÁI NIỆM BIT  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Gv: Y/c HS quan sát tình huống sau:**  Câu lạc bộ “Xanh –Đỏ” của các chú Vẹt máy có quy ước như sau: Mỗi chú Vẹt thành viên phải đeo thẻ gồm một số ô tròn cạnh nhau, mỗi ô tròn có mà “xanh” hoặc màu “đỏ”.  Ban đầu câu lạc bộ chỉ có bốn thành viên, thẻ chỉ gồm hai ô tròn và bốn chú Vẹt khác nhau đeo 4 thẻ khác nhau    Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  a. Có thể tạo ra một thẻ mới (vẫn chỉ gồm 2 ô tròn) cho thành viên thứ 5 hay không? Chú ý rằng thẻ mới phải khác với 4 thẻ đã có.  b. Nếu mỗi thẻ gồm ba ô tròn thfi có thể tạo được 5 thẻ khác nhau cho 5 chú Vẹt không?    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Bit là gì? Kí hiệu của bit?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận được một trong hai trạng thái, kí hiệu 0 và 1.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. KHÁI NIỆM BIT:**  - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận được một trong hai trạng thái, kí hiệu 0 và 1. | **1. KHÁI NIỆM BIT:**  - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận được một trong hai trạng thái, kí hiệu 0 và 1. |
| **2. Hoạt động 2: Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  **-** Biết khái niệm kí tự trong biểu diễn thông tin.  - Biết cách biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính  **b. Nội dung :** Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính  **c. Sản phẩm:**  - Khái niệm kí tự trong biểu diễn thông tin.  - Cách biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+** Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bit tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  + Ví dụ:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính:**  **-** Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bit tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  Ví dụ: | **2. Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính:**  **-** Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bit tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  Ví dụ: |
| **3. Hoạt động 3: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết các bước biểu diễn thông tin trong máy tính  **b. Nội dung:** Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh  **c. Sản phẩm:** Các bước biểu diễn thông tin trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh là gì?  Câu 2: Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?  Câu 3: Số hóa dữ liệu là gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit  Câu 2:  + Biểu diễn văn bản:    Ví dụ:    + Biểu diễn bằng hình ảnh:    + Biểu diễn bằng âm thanh:    Câu 3: Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lý  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh:**  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit  - Số hóa âm thanh là việc chuyển âm thanh thành dãy bit  - Cách biểu diễn thông tin trong máy tính:  + Văn bản số    Ví dụ:    + Hình ảnh số:    + Âm thanh số:    \* Tóm lại: Trong máy tính, tất cả thông tin dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh… đều được chuyển thành dãy bit.  **-** Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lý  **\* Chú ý:** *Dữ liệu số* là nói tất cả của dữ liệu số hóa, tránh hiểu lầm *dữ liệu số lượng* | **3. Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh:**  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit  - Số hóa âm thanh là việc chuyển âm thanh thành dãy bit  - Cách biểu diễn thông tin trong máy tính:  + Văn bản số    Ví dụ:    + Hình ảnh số:    + Âm thanh số:    \* Tóm lại: Trong máy tính, tất cả thông tin dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh… đều được chuyển thành dãy bit.  **-** Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lý  **\* Chú ý:** *Dữ liệu số* là nói tất cả của dữ liệu số hóa, tránh hiểu lầm *dữ liệu số lượng* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Bài 1: Có thể dùng dãy bit để biểu diễn chữ cái. Em hãy đề xuất ba dãy bit khác nhau có cùng độ dài là 4 bit để biểu diễn ba chữ cái nào đó?  Bài 2:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:** Có thể dùng dãy bit để biểu diễn chữ cái. Em hãy đề xuất ba dãy bit khác nhau có cùng độ dài là 4 bit để biểu diễn ba chữ cái nào đó? |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(10 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 16, 17 SGK** |

**Ký duyệt: 20 / 9 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 16 /9 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần 5

**Tiết 5: BÀI 5: DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Biết máy tính dùng dãy bit biểu diễn các số trong tính toán.

- Biết được trong máy tính có những loại dữ liệu gì

- Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin của máy tính.

- Biết quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lượng dữ liệu

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin của máy tính.

- Biết quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lượng dữ liệu

- Biết máy tính dùng dãy bit biểu diễn các số trong tính toán.

**Năng lực D (NLd):**

**+ Sử dụng** máy tính dùng dãy bit biểu diễn các số trong tính toán.

+ Sử dụng máy tính xem các đơn vị đo lượng dữ liệu

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút) **.**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  **+** Biết được cách biểu diễn thông tin trong máy tính  **b. Nội dung :** Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?  **c. Sản phẩm:** Biểu diễn thông tin trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Nội dung: Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính? |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: BIỂU DIỄN SỐ ĐỂ TÍNH TOÁN TRONG MÁY TÍNH**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết cách biểu diễn số để tính toán trong máy tính  **b. Nội dung :** BIỂU DIỄN SỐ ĐỂ TÍNH TOÁN TRONG MÁY TÍNH  **c. Sản phẩm:** Biểu diễn số để tính toán trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hệ nhị phân là gì? Cho ví dụ?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Hệ nhị phân là số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai kí hiệu “0” và “1”  + Ví dụ 1:    + Ví dụ 2:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. BIỂU DIỄN SỐ ĐỂ TÍNH TOÁN TRONG MÁY TÍNH:**  + Hệ nhị phân là số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai kí hiệu “0” và “1”  + Ví dụ 1:    + Ví dụ 2:    - Máy tính dùng dãy bit để biểu diễn các số trong tính toán. | **1. BIỂU DIỄN SỐ ĐỂ TÍNH TOÁN TRONG MÁY TÍNH:**  + Hệ nhị phân là số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai kí hiệu “0” và “1”  + Ví dụ 1:    + Ví dụ 2:    - Máy tính dùng dãy bit để biểu diễn các số trong tính toán. |
| **2. Hoạt động 2: Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính  **b. Nội dung :** Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính  **c. Sản phẩm:** Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Dữ liệu trong máy tính là gì?  Câu 2: Nêu các bước xử lý thông tin trong máy tính?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1: Mọi dữ liệu trong máy tính là dãy bit. Với máy tính, thông tin và dữ liệu là một số, đều chỉ là các dãy bit.  Câu 2: Các bước xử lý thông tin trong máy tính gồm ba bước:  + B1: Xử lý đầu vào  + B2: Xử lý dữ liệu  + B3: Xử lý đầu ra  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính:**  - Mọi dữ liệu trong máy tính là dãy bit. Với máy tính, thông tin và dữ liệu là một số, đều chỉ là các dãy bit.  - Các bước xử lý thông tin trong máy tính gồm ba bước:  + B1: Xử lý đầu vào  + B2: Xử lý dữ liệu  + B3: Xử lý đầu ra | **2. Dữ liệu và các bước xử lý thông tin trong máy tính:**  - Mọi dữ liệu trong máy tính là dãy bit. Với máy tính, thông tin và dữ liệu là một số, đều chỉ là các dãy bit.  - Các bước xử lý thông tin trong máy tính gồm ba bước:  + B1: Xử lý đầu vào  + B2: Xử lý dữ liệu  + B3: Xử lý đầu ra |
| **3. Hoạt động 3: Dung lượng lưu trữ dữ liệu của một số thiết bị thường gặp .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết một số đơn vị cơ bản đo thông tin  **b. Nội dung:** ĐƠN VỊ ĐO THÔNG TIN  **c. Sản phẩm:** Một số đơn vị cơ bản đo thông tin  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Byte là gì? Dung lượng lưu trữ là gì?  Câu 2: Em hãy nêu các bội số của byte ?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:  + Byte là một dãy 8 bit liền nhau    + Dung lượng lưu trữ: Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ  - Câu 2:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    3. Trong các câu sau: câu nào đúng, câu nào sai?  a. 1MB xấp xỉ 1000byte  b. 1 TB xấp xỉ một triệu byte  c. 1GB xấp xỉ 1 tỉ byte  d. 1KB xấp xỉ 1000byte  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  1. + Dung lượng đĩa C: 109 GB  + Dung lượng đĩa E: 111 GB  + Dung lượng đĩa F: 169 GB  + Dung lượng đĩa G: 186 GB  2. HS nêu được dung lượng mỗi tệp  3. a, b: sai ; c, d: đúng  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. ĐƠN VỊ ĐO THÔNG TIN:**  - Byte là một dãy 8 bit liền nhau    + Dung lượng lưu trữ: Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ  + Bảng các bội số của byte: | **2. ĐƠN VỊ ĐO THÔNG TIN:**  - Byte là một dãy 8 bit liền nhau    + Dung lượng lưu trữ: Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ  + Bảng các bội số của byte: |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ( 10 phút)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 20 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :** (10 phút)  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 20 SGK** |

**Ký duyệt: 27 / 9 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 / 9/2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

**CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

**GIỚI THIỆU VỀ MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

Tuần 6

**Tiết 6: BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

-Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính

- Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và lợi ích chính của Internet

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

-Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính

- Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và lợi ích chính của Internet

**Năng lực D (NLd):** Lợi ích chính của Internet

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết được mạng máy tính giống như giao thông đường bộ  **b. Nội dung :** Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ  **c. Sản phẩm:** Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ  **d.** **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: Khái niệm mạng máy tính**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được khái niệm mạng máy tính  **b. Nội dung:** Khái niệm mạng máy tính  **c. Sản phẩm:** Khái niệm mạng máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  + Câu 1: Để gửi tệp hình ảnh từ thiết bị di động sang máy tính em làm như thế nào?  + Câu 2: Mạng máy tính là gì? Mạng LAN là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:Kết nối hai thiết bị đó với nhau sau đó truyển thông tin từ điện thoại sang máy tính  Câu 2: Một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau    Câu 3: Mạng LAN (Local Area Network – mạng cục bộ): Kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ như nhà riêng, cơ quan, trường học, tòa nhà.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Khái niệm mạng máy tính:**  **- Mạng máy tính là** một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau    Mạng LAN (Local Area Network – mạng cục bộ): Kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ như nhà riêng, cơ quan, trường học, tòa nhà. | **1. Khái niệm mạng máy tính:**  **- Mạng máy tính là** một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau    Mạng LAN (Local Area Network – mạng cục bộ): Kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ như nhà riêng, cơ quan, trường học, tòa nhà. |
| **2. Hoạt động 2: Lợi ích của mạng máy tính .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được lợi ích của mạng máy tính  **b. Nội dung:** Lợi ích của mạng máy tính  **c. Sản phẩm:** Lợi ích của mạng máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Mạng máy tính giúp người sử dụng làm gì?  Câu 2: Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau.  + Câu 2:  \* Đưa thông tin sách, báo của thư viện lên trang web của trường học.  \* Máy tính và máy in được kết nối với nhau thành mạng.  \* Camera kết nối qua mạng giúp ta có thêm “đôi mắt” để bảo vệ tài sản., điều khiển giao thông, ….  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Lợi ích của mạng máy tính**  - Mạng máy tính giúp người sử dụng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau.  - Ví dụ:  \* Đưa thông tin sách, báo của thư viện lên trang web của trường học.  \* Máy tính và máy in được kết nối với nhau thành mạng.  \* Camera kết nối qua mạng giúp ta có thêm “đôi mắt” để bảo vệ tài sản., điều khiển giao thông, …. | **2. Lợi ích của mạng máy tính**  - Mạng máy tính giúp người sử dụng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau.  - Ví dụ:  \* Đưa thông tin sách, báo của thư viện lên trang web của trường học.  \* Máy tính và máy in được kết nối với nhau thành mạng.  \* Camera kết nối qua mạng giúp ta có thêm “đôi mắt” để bảo vệ tài sản., điều khiển giao thông, …. |
| **3. Hoạt động 3: Đặc điểm và lợi ích của Internet .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được đặc điểm và lợi ích của Internet  **b. Nội dung:** Đặc điểm và lợi ích của Internet  **c. Sản phẩm:** Đặc điểm và lợi ích của Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Hãy nêu đặc điểm và lợi ích của Internet ?  Câu 2: Hãy nêu ứng dụng Internet trong xã hội hiện nay?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1:  - Đặc điểm:  + Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng  + Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại.  + Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào  - Lợi ích: cung cấp nhiều tiện ích như trang web, thư điện tử, mạng xã hội, …    + Câu 2: Trả lời theo ý hiểu  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu hỏi: Hãy nêu ví dụ về việc :  1. Chia sẻ thông tin qua mạng  2. Chia sẻ các thiết bị phần cứng qua mạng  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Đặc điểm và lợi ích của Internet:**  - Đặc điểm:  + Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng  + Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại.  + Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào  - Lợi ích: cung cấp nhiều tiện ích như trang web, thư điện tử, mạng xã hội, … | **3. Đặc điểm và lợi ích của Internet:**  - Đặc điểm:  + Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng  + Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại.  + Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào  - Lợi ích: cung cấp nhiều tiện ích như trang web, thư điện tử, mạng xã hội, … |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Mô tả nào sau đây nói về Internet là đúng?  a. Là một mạng máy tính  b. Có phạm vi bao phủ khắp thế giới.  c. Hàng tỉ người truy cập và sử dụng.  d. Là tải sản và hoạt động dưới sự quả lý của một công ty tin học lớn nhất thế giớ.  e. Tất cả những tiện tích trên Internet như dịch vụ thư điện tử, mạng xã hội, … đều miễn phí.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 23 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(10 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai đều thuộc về một người dùng, chúng được kết nối với nhau để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính không? Vì sao?  Câu 2: Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối với nhau để truyền thông tin cho nhau. Nếu từ đó kết luận rằng mạng máy tính chỉ giúp người dùng chia sẻ thông tin với nhau, ngoài ra không đem lại lợi ích khác thì hết luận đó đó hay sai? Vì sao?  Câu 3: Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu trên Internet?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 23 SGK** |

**Ký duyệt: 4 / 10 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 / 10 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 10 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 10 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 10 /2024.

Tuần 7

**Tiết 7:BÀI 2: CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**  Giúp HS nắm được:

-Nêu được các thành phần chủ yếu của mạng máy tính và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản của máy tính.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (Nla):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Nêu được các thành phần chủ yếu của mạng máy tính và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản của máy tính.

**Năng lực D (NLd):** Biết tên của một vài thiết bị mạng cơ bản của máy tính.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).   **. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết được mạng máy tính giống như giao thông đường bộ và cách vận chuyển thông tin trên mạng máy tính.  **b. Nội dung :** Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ và cách vận chuyển thông tin trên mạng máy tính.  **c. Sản phẩm:** Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ và cách vận chuyển thông tin trên mạng máy tính.  **d.** **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:** HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ và cách vận chuyển thông tin trên mạng máy tính. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: Ba thành phần mạng máy tính**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  Biết được ba thành phần mạng máy tính  **b. Nội dung:** Ba thành phần mạng máy tính  **c. Sản phẩm:** Ba thành phần mạng máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Gv y/c HS quan sát    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Máy tính bàn, dây cáp mạng, modem mạng, Switch, phần mềm google, cốc cốc, windows 10.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Các máy tính, thiết bị đó có chức năng như thế nào?  Câu 2: Phần mềm máy tính dùng để làm gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1:  \* Các máy tính và các thiết bị có khả năng gửi và nhận dữ liệu qua mạng.  \* Các thiết bị mạng có chức năng kết nối các máy tính với nhau.  + Câu 2: Những phần mềm máy tính giúp giao tiếp và truyền thông tin qua mạng  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Ba thành phần mạng máy tính:**  - Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng .  - Những phần mềm giúp con người giao tiếp và truyền thông tin qua mạng. | **1. Ba thành phần mạng máy tính:**  - Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng .  - Những phần mềm giúp con người giao tiếp và truyền thông tin qua mạng. |
| **2. Hoạt động 2: Thiết bị mạng .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được các thiết bị của mạng máy tính  **b. Nội dung:** Thành phần mạng  **c. Sản phẩm:**Các thành phần của mạng máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Gv y/c HS quan sát các hình sau:**    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Hãy nêu các thiết bị của mạng máy tính?  Câu 2: Các thiết bị mạng có chức năng như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Cáp xoắn, cáp quang, Switch, Modem  + Câu 2: Các thiết bị mạng có chức năng kết nối và truyền thông tin qua mạng.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Các máy tính trong mạng truyền thông tin cho nhau thông qua những thiết bị nào?  Câu 2: Em đã nhìn thấy những thiết bị hay phần mềm nào là thành phần của mạng máy tính ở trường hoặc ở những nơi khác?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2.** **Thiết bị mạng:** Các thiết bị mạng có chức năng kết nối và truyền thông tin qua mạng. | **2.** **Thiết bị mạng:**  Các thiết bị mạng có chức năng kết nối và truyền thông tin qua mạng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:   1. Em hãy chọn phương án đúng   Máy tính kết nối với nhau để:  A. Chia sẻ các thiết bị  B. Tiết kiệm điện  C. Trao đổi dữ liệu  D. Thuận lợi cho việc sửa chữa  2. Hãy cho biết các thiết bị và phần mềm sau đây thuộc về những thành phần nào của mạng máy tính  a. Cáp xoắn  b. Modem  c. Switch  d. Điện thoại thông minh  e. Trình duyệt Google chorne  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 26 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Em hãy tìm hiểu về các thiết bị sau:  1. Các loại dây cáp mạng thông dụng (tìm hiểu về tên, kí hiệu, hình dạng, màu sắc, cấu tạo lõi bên trong)  2. Switch thông dụng (Hình dạng, ngày sản xuất, số cổng gắn cáp)  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 26 SGK** |

**Ký duyệt: 11 /10 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 7 / 10 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 10 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 10 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 10 /2024.

Tuần 8

**Tiết 8: BÀI 3: MẠNG CÓ DÂY VÀ MẠNG KHÔNG DÂY**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

-Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây

- Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây

- Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

-Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây

- Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây

- Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng máy tính để kết nối mạng Internet

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(6 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được ba thành phần của mạng máy tính  **b. Nội dung :** Em hãy nêu ba thành phần của mạng máy tính ?  **c. Sản phẩm:** Ba thành phần của mạng máy tính  **d.** **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: **Em hãy nêu ba thành phần của mạng máy tính ?**  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút).  **1. Hoạt động 1: Mạng có dây**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được mạng có dây là các dây dẫn  **b. Nội dung:** Mạng có dây  **c. Sản phẩm:** Mạng có dây là các dây dẫn  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  **Gv y/c HS quan sát**    Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng có dây là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Mạng có dây là sử dụng các dây cáp để truyền dữ liệu  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Mạng có dây:**  Mạng có dây là sử dụng các dây cáp để truyền dữ liệu | **1. Mạng có dây:**  Mạng có dây là sử dụng các dây cáp để truyền dữ liệu |
| **2. Hoạt động 2: Mạng không dây .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được mạng không dây  **b. Nội dung:** Mạng không dây  **c. Sản phẩm:** Mạng không dây  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Gv y/c HS quan sát các hình sau:    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Chiếc điều khiển liên lạc với ti vi bằng gì?  Câu 2: Mạng không dây là gì?  Câu 3: Mạng không dây hoạt động trong phạm vi nhỏ được gọi là gì? Thiết bị này có tên là gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: Sóng điện từ  + Câu 2: Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin. Mạng không dây phù hợp hơn mạng có dây trong một số trường hợp  + Câu 3:  \* Mạng không dây hoạt động trong phạm vi nhỏ như tòa nhà, trường học, … được gọi là wifi.  \* Thiết bị này có tên là Access Point  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Gv y/c HS quan sát các hình sau**:**      **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2.** **Mạng không dây :**  - Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin. Mạng không dây phù hợp hơn mạng có dây trong một số trường hợp  - Trong mạng không dây, Access Point là thiết bị trung gian giúp các máy tính trao đổi thông tin với nhau | **2.** **Mạng không dây :**  - Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin. Mạng không dây phù hợp hơn mạng có dây trong một số trường hợp  - Trong mạng không dây, Access Point là thiết bị trung gian giúp các máy tính trao đổi thông tin với nhau |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (11 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  1. Em hãy nêu một số trường hợp sử dụng mạng có dây có hiệu quả hơn mạng không dây?  2. Mạng có dây hay mạng không dây là thích hợp để kết nối Internet đến làng bản, khu dân cư ở vùng núi, hải đảo, sa mạc? Vì sao?  3. 2. Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Wi-fi là tên gọi mạng không dây hoạt động trong phạm vi nhỏ.  b. Các máy tính trong mạng có dây nết nối với nhau thông qua Access Point.  c. Access Point truyền thông tin tới các máy tính thông qua sóng điện từ.  d. Mạng không dây luôn ưu việt hơn mạng có dây vì thế đang dần dần thay thế mạng có dây.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 26 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy tìm và quan sát thiết bị Access Point đang hoạt động ở trường hoặc ở nơi khác và cho biết thiết bị đó có nối với cáp mạng không. Từ thực tế đó, hãy cho biết câu “Mạng không dây hoàn toàn không sử dụng dây cáp mạng” là đúng hay sai?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 26 SGK** |

**Ký duyệt: / /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần 9

**Tiết 9: BÀI 4 : THỰC HÀNH VỀ MẠNG MÁY TÍNH**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**Giúp HS nắm được:

- Với những thiết bị mạng đã tìm hiểu trong bài:

+ Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết kế bị mạng sử dụng.

+ Được trải nghiệm việc thực hiện thao tác với cáp xoắn

- Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.

- Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết kế bị mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (Nla):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

+ Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết kế bị mạng sử dụng.

- Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.

- Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết kế bị mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng máy tính để kết nối mạng có dây và không dây.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: (**6 phút)  **a. Mục tiêu:** Phân biệt được mạng có dây và không dây  **b. Nội dung:** Em hãy nêu sự giống nhau và khác nhau giữa mạng có dây và không dây?  **c. Sản phẩm:** Màn hình làm việc Excel có những công cụ đặc trưng cho chương trình bảng tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu sự giống nhau và khác nhau giữa mạng có dây và không dây?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Em hãy nêu sự giống nhau và khác nhau giữa mạng có dây và không dây? |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**( 19 phút).  **1. Hoạt động 1 :** **Tìm hiểu về các thiết bị mạng**  **a. Mục tiêu:**  Biết được các thiết bị mạng máy tính  **b. Nội dung :** Tìm hiểu về các thiết bị mạng  **c. Sản phẩm:** Các thiết bị mạng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Bài tập 1: Tìm hiểu mạng có dây trang . SGK  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Access Point, Switch, modem**    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Bài tập 2: Thực hành truyền thông bằng sóng điện từ trang 31 SGK  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Chuột không dây, USB Receiver    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức   1. **Tìm hiểu về các thiết bị mạng:**   Bài tập 1 :Tìm hiểu mạng có dây trang . SGK    Bài tập 2: Thực hành truyền thông bằng sóng điện từ trang 31 SGK | 1. **Tìm hiểu về các thiết bị mạng:**   Bài tập 1 :Tìm hiểu mạng có dây trang 30 SGK    Bài tập 2: Thực hành truyền thông bằng sóng điện từ trang 31 SGK |
| **2. Hoạt động 2 :** **Chia sẻ tài nguyên qua mạng**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  + Biết cách chia sẻ các tài nguyên qua mạng Internet  **b. Nội dung :** Chia sẻ tài nguyên qua mạng  **c. Sản phẩm:** Chia sẻ tài nguyên qua mạng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Bài tập 3: Chia sẻ máy in qua mạng trang 31 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Chia sẻ tài nguyên qua mạng**  **:**  Bài tập 3: Chia sẻ máy in qua mạng trang 31 SGK | **2. Chia sẻ tài nguyên qua mạng**  **:**  Bài tập 3: Chia sẻ máy in qua mạng trang 31 SGK |

**Ký duyệt: 25 / 10 /2024**

**Nguyễn Đăng Định*(DÙNG GIÁO ÁN NÀY)***

Ngày soạn: 25 / 10 /2024

Ngày kiểm tra: Lớp 6A kiểm tra ngày /11/2024.

Lớp 6B kiểm tra ngày /11/2024

Lớp 6C kiểm tra ngày /11/2024.

Tuần 10

**Tiết 10:**  **KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I. Xác định mục tiêu:**

***1.******Kiến thức:***

- Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức của chủ đề A,B.

- Kiểm tra mức độ nhận thức của học sinh sau khi học xong nửa học kì I năm học **2024- 2025** để từ đó có phương pháp uốn nắn kịp thời ở cuối học kì I của năm học. Cụ thể, kiểm tra về:

+ Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng

+ Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet

***2.Năng lực:*** Giúp HS hình thành và phát triển

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự giác, tích cực, tự mình hoàn thành nội dung bài kiểm tra để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để làm đề.

- Năng lựcsử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng xử phù hợp trong môi trường số **(Nla và NLb)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Năng lựchệ thống lại kiến thức đã học; Giải quyết *Tỉ lệ %* | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |

***Xây dựng đề kiểm tra:* ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I Môn: Tin học 6** vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông **(NLc)**

- Năng lực **s**ử dụng máy tính để tìm kiếm và thu nhận thông tin, xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính **(NLd)**

***3. Phẩm chất:* Giúp HS hình thành các phẩm chất:**

- Rèn luyện tính trung thực khi làm bài kiểm tra

- Trách nhiệm: Xác định và thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá:**

***1.Xác định thời điểm đánh giá:*** Giữa học kì I năm học **2024-2025** (Khoảng tuần 10)

***2. Xác định phương pháp, công cụ đánh giá:***

- Phương pháp: Kiểm tra viết

- Công cụ: Câu hỏi, đề kiểm tra

**III. Kế hoạch cụ thể:**

1. Xây dựng ma trận đề kiểm tra:

Ma trận

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ MÔN TIN HỌC,LỚP 6 GIỮA KỲ I

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề A** | Nội dung 1: Thông tin và dữ liệu | 5  1,25đ |  | 3  0.75đ |  |  | 1  1đ |  |  | **9 câu**  **3 điểm** |
| Nội dung 2: Lưu trữ và trao đổi thông tin |  |  | 1  0.25đ |  |  |  |  |  | **1 câu**  **0.25 điểm** |
| Nội dung 3. Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính | 5  1.25đ |  | 3  0.75 đ |  |  |  |  | 1  1đ | **9 câu**  **3 điểm** |
| **2** | **Chủ đề B** | Giới thiệu về mạng máy tính và Internet | 6  1.5đ |  | 5  1.25đ |  |  | 1  1đ |  |  | **12 câu**  **3.75 điểm** |
| ***Tổng*** | | | **16 câu**  **4đ** |  | **12 câu**  **3đ** |  |  | **2 câu**  **2đ** |  | **1câu**  **1đ** | **31 câu**  **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30 %** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6 GIỮA KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | Nội dung 1. Thông tin thu nhận và xử lí thông tin. | **Nhận biết**  Trong các tình huống cụ thể có sẵn:  – Phân biệt được thông tin với vật mang tin **(Câu 2)**  – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu **(Câu 1, Câu 3, Câu 4)**  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ minh hoạ về mối quan hệ giữa thông tin và xử lí thông tin **(Câu 5, Câu 7, câu 8, Câu 28)**  **Vận dụng**  – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ cụ thể  **( Câu 30- TL)** | 5TN | 3TN | 1 TL |  |
| Nội dung 2: Lưu trữ và trao đổi thông tin | **Thông hiểu**  Hiểu được thông tin vào trong các bước cơ bản của xử lí thông tin (**Câu 6)** |  | 1 TN |  |  |
| Nội dung 3. Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính | **Nhận biết**  – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin **(Câu 9, câu 11)**  – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte **(Câu 10, Câu 12, Câu 13)**  **Thông hiểu**  – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1 **(Câu 14, Câu 15, Câu 16)**  **Vận dụng cao:** Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,  **(Câu 31- TL)** | 5 TN | 3 TN |  | 1 TL |
| **2** | **Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet** | Giới thiệu về mạng máy tính và Internet | **Nhận biết**  – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. **(Câu 18, Câu 19)**  – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point**,...(Câu 17, câu 20, câu 21, câu 22)**  – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet.  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.  **(Câu 23, Câu 24, câu 25, câu 26, câu 27,)**  **Vận dụng**  Nêu được ví dụ thực té về lợi ích của mạng máy tính trong lĩnh vực giáo dục và y tế.( **Câu 29- TL)** | 6 TN | 5TN | 1 TL |  |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **12 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

2. Đề bài kiểm tra

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I TIN HỌC 6**

**Phần 1 (***7,0 điểm***): Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?

A. dữ liệu được lưu trữ; B. thông tin vào;

C. thông tin ra; D. thông tin máy tính;

**Câu 2:**Phương án nào sau đây là vật mang tin?

A. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số;

B. Kiến thức về phân bố dân cư;

C. Phiếu điều tra dân số;

D. Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số;

**Câu 3:** Mắt thường không thể tiếp nhận những thông tin nào dưới đây?

A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đậy nắp;

B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;

C. Rác bẩn vứt ngoài hành lang lớp học;

D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ;

**Câu 4:** Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "*Hôm nay, trời có mưa*". Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin;

B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu;

C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin;

D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu;

**Câu 5**: Lan đi từ nhà đến trường, gặp bảng chỉ dẫn giao thông. Điều Lan thấy được gọi là gì?

A. Vật mang tin; B. thông tin;

C. dữ liệu; D. vật mang tin, thông tin và dữ liệu;

**Câu 6:** Em là sao đỏ của lớp, đâu là *thông tin vào* để xếp loại các tổ cuối tuần?

A. Số lượng điểm 10; B. Số các bạn bị ghi tên vì đi muộn;

C. Số bạn mặc áo xanh; D. Số bạn bị cô giáo nhắc nhở;

**Câu 7:** Khi đi trên đường, gặp tín hiệu đèn giao thông, em sẽ làm gì?

A. Quan sát xem có phương tiện giao thông đang đến gần không;

B. Nghĩ về bài toán hôm qua trên lớp chưa làm được;

C. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì;

D. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa;

**Câu 8**. Khi nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ, Lan dừng lại trước vạch kẻ đường? *Chọn đáp án đúng*:

A. Dữ liệu là đèn giao thông chuyển sang màu đỏ;

B. Dữ liệu là khi đèn đỏ Lan dừng xe trước vạch kẻ đường;

C. Đèn tín hiệu giao thông vừa là dữ liệu, vừa là thông tin;

D. Đèn tín hiệu giao thông là thông tin, Lan nhận biết và dừng lại là dữ liệu;

**Câu 9**. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte; B. Digit; C. Kilobyte; D. Bit;

**Câu 10.** Một MB xấp xỉ bao nhiêu byte?

A. Một triệu byte; B, Một nghìn byte;

C. Một tỉ byte; D. Một nghìn tỉ byte;

**Câu 11.** Thông tin trong máy tính được biểu diễn dưới dạng?

A. Kí hiệu; B. Hình ảnh; C. Âm thanh và hình ảnh; D. Dãy bit;

**Câu 12:** Một GB xấp xỉ bao nhiêu byte?

A. Một nghìn byte; B. Một triệu byte;

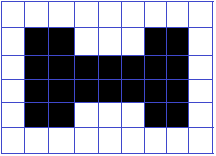
C. Một tỉ byte;D. Một nghìn tỉ byte;

**Câu 13:**  Bao nhiêu “bit” tạo thành một “byte”? A. 8; B. 9; C. 32; D. 36;

**Câu 14:** Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit vì:

A. Dãy bit đáng tin cậy hơn; B. Máy tính chỉ làm việc với hai kí tự 0 và 1

C. Dãy bit được xử lí dễ dàng hơn; D. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn

**Câu 15:** Dãy bit “011111110” là của hàng nào trong hình dưới đây (quy ước: màu đen là 1 và màu trắng là 0).

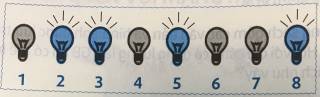
A. Hàng 2, hàng 4 từ trên xuống;

B. Hàng 2, hàng 5 từ trên xuống;

C. Hàng 3, hàng 4 từ trên xuống;

D. Hàng 4, hàng 5 từ trên xuống;

**Câu 16:** Cho dãy bóng như hình bên dưới, coi mỗi bóng đèn là 1 bit (quy ước: 0 là trạng thái tắt của bóng đèn, 1 là trạng thái sáng của bóng đèn).



Chuyển trạng thái sáng/tắt của tất cả bóng đèn thao thứ tự trong hình thành dãy bit:

A. 01111001; B. 01101001; C. 01101010; D. 01101100;

**Câu 17:** Một mạng máy tính gồm:

A. tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau; B. một số máy tính bàn;

C. hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau;

D. tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà;

**Câu 18:** Phát biểu nào sao đây là **sai** ?

A. Trong một mạng máy tính các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ;

B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong một mạng máy tính;

C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính;

D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính;

**Câu 19:** Mạng máy tính **không** cho phép người dùng chia sẻ

A. máy in; B. bàn phím và chuột; C. máy quét; D. dữ liệu;

**Câu 20:** Mạng máy tính gồm các thành phần

A. Máy tính và thiết bị kết nối; B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối;

C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng;

D. Máy tính và phần mềm mạng;

**Câu 21:**Cáp mạng và Switch giúp kết nối:

A. Các Tivi B. Các máy tính xách tay

C. Các thiết bị phát sóng Bluetooth D. Các máy tính để bàn

**Câu 22:** Một máy tính bảng đang được kết nối với mạng không dây. Máy tính bảng là thành phần nào trong mạng máy tính.

A. Thiết bị đầu cuối;B. Thiết bị kết nối;

C. Phần mềm mạng; D. Thiết bị vào;

**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây **không** chính xác?

A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều;

B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt

đường dây;

C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy

tính bảng, điện thoại,...

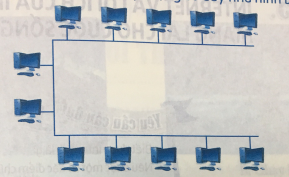
D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây;

**Câu 24:** Đâu **không phải** là nhược điểm của mạng có dây:

A. Cần hệ thống dây cáp kết nối B. Hệ thống cồng kềnh

C. Số lượng thiết bị kết nối phụ thuộc vào hệ thống dây cáp

D. Tín hiệu mạng bị ảnh hưởng bởi thời tiết, vị trí thiết bị đầu cuối.

**Câu 25:** Phòng máy tính ở một trường học được lắp mạng có dây như hình bên dưới: Theo em, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Kết nối tương đối đơn giản, tiết kiệm chi phí

B. Nếu có sự cố trên dây cáp thì toàn bộ mạng sẽ ngừng hoạt động

C. Số máy tính trong mạng không ảnh hưởng đến tốc độ truyền dữ liệu

D. Một máy tính trong mạng bị hỏng thì các máy tính còn lại trong hệ thống mạng vẫn sẽ hoạt động bình thường.

**Câu 26:** Trong trường hợp nào dưới đây, mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây:

A.Trao đổi thông tin khi di chuyển; B.Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao;

C.Trao đổi thông tin tốc độ cao; D.Trao đổi thông tin cần tính ổn định;

**Câu 27:** Phát biểu nào sau đây nêu **sai** đặc điểm của mạng có dây và mạng không dây:

A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng cáp;

B. Mạng không dây kết nối các máy tính bằng sóng điện từ (sóng vô tuyến)

C. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các điện thoại di động ;

D. Mạng có dây có thể đặt cáp đến bất cứ địa điểm và không gian nào;

**Câu 28:**Những thông tin nào sau đây là thông tin cá nhân của một học sinh?

A. Họ tên, ngày sinh, địa chỉ nhà, số điện thoại di động.

B. Tên trường, tên lớp, tên cô giáo chủ nhiệm

C. Họ tên của bố mẹ, anh chị em, người thân trong gia đình

D. Sở thích chơi thể thao, sở thích âm nhạc, ảnh chụp.

**Phần 2 (***3,0 điểm***): TỰ LUẬN**

**Câu 29 (1 điểm)**: Em hãy liệt kê những lợi ích của máy tính trong lĩnh vực *giáo dục* và *y tế* để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính?

**Câu 30 (1 điểm)**:Các bạn An, Minh, Khoa thực hiện khảo sát về việc sử dụng quỹ thời gian hằng ngày sau giờ học. Phiếu được phát ra cho 216 học sinh trong trường. Sau khi thu phiếu và tổng hợp lại các bạn có kết quả như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Số học sinh** | **Tỉ lệ** |
| Xem phim | 67 | 31% |
| Chơi thể thao | 44 | 20% |
| Chơi điện tử | 32 | 15% |
| Đọc sách | 58 | 27% |
| Việc khác | 15 | 7% |

a. Việc các bạn phát phiếu và thu phiếu về thuộc hoạt động nào trong xử li thông tin?

b. Việc tổng hợp thông tin dưới dạng bảng như trên thuộc những hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?

**Câu 31 (1 điểm)**: Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng 621000 KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700 MB không? Tại sao?

III. Hướng dẫn chấm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**  Đúng mỗi câu 0,25 điểm, sai ghi 0 điểm.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | Đáp án | B | C | B | A | B | A | C | A | D | A | | **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | | Đáp án | D | C | A | B | C | B | C | D | B | C | | **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |  |  | | Đáp án | C | A | D | C | C | C | B | A |  |  | | | | |
| **PHẦN II : TỰ LUẬN (3,0 điểm)** | | | |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 29:** *1,0 điểm* | Những lợi ích của máy tính trong các lĩnh vực là:  a) Y tế: máy tính giúp việc lưu trữ hồ sơ của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân, danh mục thuốc… dễ dàng và tiện lợi hơn.  b) Giáo dục: máy tính giúp việc học có thể dễ dàng kết nối hơn khi ở những vị trí địa lí khác nhau và dễ dàng kết nối đến với nguồn tri thức khổng lồ. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 30:**  *1,0 điểm* | a) Việc các bạn phát phiếu và thu phiếu về thuộc hoạt động thu nhận thông tin.  b) Việc tổng hợp thông tin dưới dạng bảng thuộc các hoạt động xử lí và lưu trữ thông tin. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 31:**  *1,0 điểm* | - Có lưu trữ được  - Vì 621 000 KB = 607 MB < 700 MB nên Minh có thể lưu trữ tất cả dữ liệu của mình vào đĩa CD đó. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |

Ngày soạn: 4 /11 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 11 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 11 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 11 /2024. Lớp 6D dạy ngày /11 /2024

CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

WORLD WIDE WEB, THƯ ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM THÔNG TIN

Tuần 11

**Tiết 11: BÀI 1: THÔNG TIN TRÊN WEB**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày sơ lược các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ website

- Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Trình bày sơ lược các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ website

- Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước

**Năng lực D (NLd):** Tìm kiếm được thông tin trên Internet

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được sự tiện ích của Internet  **b. Nội dung :** Tiện ích của Internet trong xã hội hiện nay  **c. Sản phẩm:** Tiện ích của Internet  **d.** **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Tiện ích của Internet trong xã hội hiện nay |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: Khám phá website**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Biết được khái niệm Internet, website và địa chỉ website  - Biết truy cập được trang web thông qua Internet để tìm kiếm thông tin.  **b. Nội dung:** Khám phá website  **c. Sản phẩm:**  **+** Khái niệm Internet, website và địa chỉ website  + Truy cập được trang web thông qua Internet để tìm kiếm thông tin.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  **Gv: Y/c HS quan sát Hình 1 trang 32 SGK**    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Truy cập vào trang web ở Hình trên, quan sát và di chuyển thanh trượt phải, em tìm được thông tin ở những dạng nào sau đây: chữ, hình ảnh, âm thanh?  Câu 2: Nháy vào mục HỌC TRÒ 360, em thấy gì mới?  Câu 3: Internet là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+ Câu 1:** trả lời theo ý hiểu  **+ Câu 2:** trả lời theo ý hiểu  **+ Câu 3:** Internet là mạng máy tính toàn cầu kết nối hàng triệu máy tính, chứa hàng triệu vô vàn thông tin  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  **Gv: Y/c HS quan sát Hình 2 trang 33 SGK**    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Có nhận xét gì về hai hình ảnh trên: hình 2a và 2b?  Câu 2: Website, địa chỉ Website? Cho ví dụ minh họa?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1: HS trả lời theo ý hiểu  Câu 2:  - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  - Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới trang web, nó cũng giống như địa chỉ nhà, rõ ràng và dễ nhớ  - Ví dụ: http:// vietnamnet.vn hoặc https:// www.violet.vn, ….  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Khám phá website:**  **-** Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới.  - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  - Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới trang web, nó cũng giống như địa chỉ nhà, rõ ràng và dễ nhớ  - Ví dụ: http:// vietnamnet.vn hoặc https:// www.violet.vn, …. | **1. Khám phá website:**  **-** Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới.  - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  - Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới trang web, nó cũng giống như địa chỉ nhà, rõ ràng và dễ nhớ  - Ví dụ: http:// vietnamnet.vn hoặc https:// www.violet.vn, …. |
| **2. Hoạt động 2: Siêu văn bản và siêu liên kết .**  **a. Mục tiêu hoạt động:**Biết được khái niệm về siêu văn bản và siêu liên kết  **b. Nội dung:** Siêu văn bản và siêu liên kết  **c. Sản phẩm:** Khái niệm về siêu văn bản và siêu liên kết  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Siêu văn bản là gì? Siêu liên kết là gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+** Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,… và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.  + Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML  + Siêu liên kết là liên kết đến các trang web khác  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Siêu văn bản và siêu liên kết:**  **+** Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,… và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.  + Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML  + Siêu liên kết là liên kết đến các trang web khác bằng thao tác nháy chuột () | **2. Siêu văn bản và siêu liên kết:**  **+** Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,… và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.  + Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML  + Siêu liên kết là liên kết đến các trang web khác bằng thao tác nháy chuột () |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(11 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  1. Trong các trang web sau đây, trang web nào có cùng địa chỉ trang chủ?  a. https//vnexpress.net/goc-nhin  b. http//hoahoctro.vn/danh-muc/doi-song/hoc-duong  c. http//hoahoctro.vn/danh-muc/giai-tri  d. https//vnfam.vn  2. Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Thông tin trên trang web chỉ có dạng văn bản.  b. Sử dụng siêu liên kết chỉ xem được một đoạn văn bản trong cùng một trang web.  c. Khi biết địa chỉ website sẽ truy cập được website để xem thông tin.  d. Với một siêu văn bản, người đọc có thể không đọc tuần tuần, có thể từ tài liệu này di chuyển đến các tài liệu khác nhờ các siêu liên kết.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:** Trang 34 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(9 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thầy cô giáo sẽ gợi ý cho em một số website nghe nhạc. EM hãy truy cập vào một website và chỉ ra một vài siêu liên kết, siêu văn bản. Sau đó, mở một bài hát mà em yêu thích?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 34 SGK** |

**Ký duyệt: 8 / 11 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 4 / 11 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần 12

**Tiết 12: BÀI 2: TRUY CẬP THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

-Trình bày sơ lược được khái niệm world wide web, trình duyệt.

- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ….

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

-Trình bày sơ lược được khái niệm world wide web, trình duyệt.

- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ….

**Năng lực D (NLd):**

+ Truy cập vào trang web, trình duyệt web.

+ Tra cứu thông tin: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ….

**3.Về phẩm chất:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết trang truy cập vào trang web: world wide web  **b. Nội dung :** Truy cập vào trang web: world wide web  **c. Sản phẩm:** Truy cập vào trang web: world wide web  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Truy cập vào trang web: world wide web |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: WORLD WIDE WEB**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết các khái niệm: world wide web  **b. Nội dung:** WORLD WIDE WEB  **c. Sản phẩm:** Khái niệm: world wide web  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: World wide web là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **-** World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. WORLD WIDE WEB:** World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet. | **1. WORLD WIDE WEB:**  - World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet. |
| **2. Hoạt động 2: Trình duyệt web .**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Biết khái niệm về trình duyệt  - Biết được một số trình duyệt web  - Biết các bước để truy cập vào trang web  **b. Nội dung:** Trình duyệt web  **c. Sản phẩm: :**  - Khái niệm về trình duyệt và một số trình duyệt web  - Các bước để truy cập vào trang web  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Những thiết bị hay phần mềm nào sau đây để truy cập thông tin trên website?  a. Máy tính hoặc điện thoại di động kết nối Internet  b. Phần mềm tìm kiếm thông tin  c. Phần mềm trình duyệt web  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **-** Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet  **-** Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorne, Firefox,…  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Gv: Y/c HS quan sát Hình 2 trang 33 SGK**    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **-** Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:  + B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt  + B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ  Ví dụ: [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn)  + B3. Nhấn Enter  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 4:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy kể tên một số trình duyệt em biết?  Câu 2: Để truy cập vào một trang web em cần làm gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Trình duyệt web**  **-** Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet  **-** Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorne, Firefox,…  - Người dùng có thể theo các liên kết có thể khai thác thông tin từ các trang web.  **-** Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:  + B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt  + B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ  Ví dụ: [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn)  + B3. Nhấn Enter | **2. Trình duyệt web**  **-** Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet  **-** Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorne, Firefox,…  - Người dùng có thể theo các liên kết có thể khai thác thông tin từ các trang web.  **-** Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:  + B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt  + B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ  Ví dụ: [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn)  + B3. Nhấn Enter |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (12 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  *Câu 1:* Em sẽ sử dụng những website nào sau đây để tra cứu một số từ mới bằng Tiếng Anh  a. https:// dantri.com.vn  b. <https://dictionary.cambridge.org>.  c. <https://languages.oup.com>  *Câu 2:*Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. www là mạng lưới của các website trên Internet  b. Cần phải khởi động tất cả các trình duyệt mới truy cập được thông tin trên www.  c. Chỉ cần khởi động trình duyệt web là lập tức truy cập được các trang web tin tức  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 37 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (8 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy mở trình duyệt web trên máy tính để xem dự báo thời tiết ngày mai ở địa chỉ <https://nchmf.gov.vn> . Theo em nội dung trên trang web có thay đổi theo thời gian không?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 37 SGK** |

**Ký duyệt: 15 / 11 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 10 / 11 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần 13

**Tiết 13: BÀI 3: GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIẾM**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm

- Xác định được từ khóa với mục đích tìm kiếm cho trước

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm

- Xác định được từ khóa với mục đích tìm kiếm cho trước

**Năng lực D (NLd):** Xác định được từ khóa để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(6 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet  **b. Nội dung :**    **c. Sản phẩm:** Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | **Nội dung:** Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút).  **1. Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên Internet**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết đặc điểm tìm kiếm thông tin trên Internet  **b. Nội dung:** Tìm kiếm thông tin trên Internet  **c. Sản phẩm:** Đặc điểm tìm kiếm thông tin trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu đặc điểm tìm kiếm thông tin trên Internet?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV nhận xét, chốt kiến thức  **1.** **Tìm kiếm thông tin trên Internet: SGK** | **1.** **Tìm kiếm thông tin trên Internet:** SGK |
| **2. Hoạt động 2: Máy tìm kiếm**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết khái niệm máy tìm kiếm và cách tìm kiếm thông tin trên Internet  **b. Nội dung:** Máy tìm kiếm  **c. Sản phẩm:** Tìm kiếm thông tin trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em đã bao giờ tìm kiếm thông tin trên Internet chưa? Em đã tìm gì? Kết quả như mong muốn không?  Câu 2: Em biết gì về máy tìm kiếm? Cho ví dụ minh họa?  Câu 3: Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có những thuận lợi và khó khăn gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1:  \* Rồi. Tìm các thông tin về học tập, giải trí. Kết quả có mong muốn và không mong muốn  + Câu 2:  \* Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin trên Internet theo yêu cầu người dùng  \* Ví dụ:    + Câu 3:  \* Thuận lợi: Dựa trên các từ khóa gõ vào liên quan đến vấn đề cần tìm kiếm thông tin do chúng ta cung cấp.  \* Khó khăn: Rất nhiều thông tin tìm kiếm nên khó lựa chọn thông tin tìm kiếm đúng và chính xác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  1. Em hãy thay các số trong mỗi câu bằng một cụm từ thích hợp: *Từ khóa, liên kết, máy tìm kiếm, tìm kiếm thông tin*  a. Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ …….(1)…… trên Internet theo yêu cầu của người sử dụng.  b. Kết quả tìm kiếm là danh sách các …….(2)……  c. Cần chọn …….(3)…… phù hợp.  2. Sử dụng máy tìm kiếm sẽ nhận được kết quả gì?  a. Danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa.  b. Nội dung thông tin cần tìm trên một trang web  c. Danh sách địa chỉ các trang web có chứa thông tin cần tìm.  d. Danh sách liên kết dạng văn bản.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2.** **Máy tìm kiếm :**  - Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Kết quả tìm kiếm là danh sách các liên kết: Các liên kết có thể là văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc video. | **2.** **Máy tìm kiếm :**  - Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Kết quả tìm kiếm là danh sách các liên kết: Các liên kết có thể là văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc video. |
| **3. Hoạt động 3: Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm  **b. Nội dung:** Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm  **c. Sản phẩm:** Tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu sơ đồ thể hiện các bước tìm thông tin bằng máy tìm kiếm ? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.      GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm :**  - Để tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm cần xác định các từ khóa phù hợp  - Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng. Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác | **3. Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm :**  - Để tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm cần xác định các từ khóa phù hợp  - Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng. Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (12 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  **Bài 1:** Website nào sau đây có chức năng tìm kiếm thông tin?  **a.** [**https://vietnamnet.vn**](https://vietnamnet.vn)  **b.** [**https://msn.com**](https://msn.com)  **c.** [**https://bing.com**](https://bing.com)  **d.** [**https://ngoisao.net**](https://ngoisao.net)  **Bài 2:** Em có thể làm được những việc gì sau đây?  a. Nêu lợi ích của máy tìm kiếm trong thông tin  b. Giới thiệu một vài máy tìm kiếm phổ biến  c. Xác định từ khóa phù hợp với yêu cầu tìm kiếm.  d. Thực hiện tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 40 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**(8 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ về nhà | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Sử dụng máy tìm kiếm giúp em thực hiện hiệu quả những công việc nào sau đây (so với việc không sử dụng máy tìm kiếm)? Hãy giải thích về lựa chọn của mình.  1. Tìm kiếm thông tin về giá máy bay rẻ.  2. Tìm thông tin tuyển sinh vào lớp 6 của trường THCS Phước An.  3. Ôn tập môn Tin học lớp 6.  4. Tìm tuyến xe buýt để đi từ nhà đến trường.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:** Trang 40 SGK |

**Ký duyệt: 22 / 11 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 18 / 11 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần 14

**Tiết 14: BÀI 4 : THỰC HÀNH TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**  Giúp HS nắm được: Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên Internet dựa trên các từ khóa

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):**

– Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên Internet dựa trên các từ khóa

**Năng lực D (NLd):**

- Nld: Sử dụng phần mềm cốc cốc tìm kiếm thông tin trên Internet.

- Nle: Hợp tác trong môi trường số

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: (**6 phút)  **a. Mục tiêu:**  **+** Biết khái niệm về máy tìm kiếm  + Biết sử dụng máy tìm kiếm có những thuận lợi và khó khăn  **b. Nội dung:**  Câu 1: Em biết gì về máy tìm kiếm? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có những thuận lợi và khó khăn gì?  **c. Sản phẩm:**  **+** Khái niệm về máy tìm kiếm  + Sử dụng máy tìm kiếm có những thuận lợi và khó khăn  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:  Câu 1: Em biết gì về máy tìm kiếm? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có những thuận lợi và khó khăn gì?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Câu 1: Em biết gì về máy tìm kiếm? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có những thuận lợi và khó khăn gì? |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút) **:**  **1. Hoạt động 1 :** **Tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập môn Địa lý  **b. Nội dung :** Tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập  **c. Sản phẩm:** Tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập môn Địa lý  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Bài tập 1 :tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập môn Địa lý trang 41, 42 SGK  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+ B1: Tìm kiếm thông tin**  **\***  B1: Mở trình duyệt web và gõ địa chỉ <https://google.com.vn>  + B2: Tại ô tìm kiếm gõ từ khóa “Biến đổi khí hậu ở Việt Nam”    + B3. Nhấn Enter    + B2: Tóm tắt về Biến đổi khí hậu Việt Nam  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1.** **Tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập:**  Bài tập 1 :tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập môn Địa lý trang 41, 42 SGK  **+ B1: Tìm kiếm thông tin**  **\***  B1: Mở trình duyệt web và gõ địa chỉ <https://google.com.vn>  + B2: Tại ô tìm kiếm gõ từ khóa “Biến đổi khí hậu ở Việt Nam”    + B3. Nhấn Enter    **+B2:**Tóm tắt về Biến đổi khí hậu Việt Nam | **1.** **Tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập:**  Bài tập 1 :tìm kiếm thông tin hỗ trợ học tập môn Địa lý trang 41, 42 SGK  **+ B1: Tìm kiếm thông tin**  **\***  B1: Mở trình duyệt web và gõ địa chỉ <https://google.com.vn>  + B2: Tại ô tìm kiếm gõ từ khóa “Biến đổi khí hậu ở Việt Nam”    + B3. Nhấn Enter    **+ B2: Tóm tắt về Biến đổi khí hậu Việt Nam** |
| **2. Hoạt động 2 :** **Tìm thông tin hỗ trợ giải trí**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách tìm thông tin hỗ trợ giải trí  **b. Nội dung :**Tìm thông tin hỗ trợ giải trí  **c. Sản phẩm:** Thông tin hỗ trợ giải trí  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Bài tập 2: Tìm thông tin hỗ trợ giải trí theo sở thích trang 42 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Kết quả** Tìm thông tin hỗ trợ giải trí theo sở thích trang 42 SGK  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Tìm thông tin hỗ trợ giải trí**  **:**  Bài tập 2: Tìm thông tin hỗ trợ giải trí theo sở thích trang 42 SGK | **2. Tìm thông tin hỗ trợ giải trí**  **:**  Bài tập 2: Tìm thông tin hỗ trợ giải trí theo sở thích trang 42 SGK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(10 phút).**:**  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  + Khởi động trình duyệt cốc cốc  +Thực hiện bài tập 1; 2 trang 41; 42 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo.**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Mở trình duyệt cốc cốc  + Thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK  **\* Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK  **\* Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  + Mở trình duyệt cốc cốc  + Thực hiện bài tập 1, 2 trang 41, 42 SGK |

**Ký duyệt: 29 / 11 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 25 / 11 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2024. Lớp 6B dạy ngày / /2024

Lớp 6C dạy ngày / /2024.

Tuần15

**Tiết 15: BÀI 5: GIỚI THIỆU THƯ ĐIỆN TỬ**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác

- Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp

- Biết cách đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng ký tài khoản thư điện tử

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2.Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (Nla):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác

- Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp

- Biết cách đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng ký tài khoản thư điện tử

**Năng lực D (NLd):** Tạo được tài khoản thư điện tử

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay  **b. Nội dung :** Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay  **c. Sản phẩm:** Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Nội dung:  Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (21 phút).  **1. Hoạt động 1: Thư điện tử**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Biết thư điện tử là gì?  - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, các thành phần của địa chỉ thư điện tử.  **b. Nội dung:** Thư điện tử  **c. Sản phẩm:**  - Khái niệm thư điện tử  - Tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, các thành phần của địa chỉ thư điện tử.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để soạn và gửi một bức thư qua đường bưu điện đến tay người nhận thì cần những gì và thực hiện như thế nào?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  + Câu 1: Thư điện tử là gì? Dịch vụ thư điện tử là gì?  + Câu 2: Để có tài khoản thư điện tử người sử dụng phải làm gì?  + Câu 3: Thư điện tử có dạng như thế nào? Giải thích?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:  + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử  + Dịch vụ thư điện tử là dịch vụ cung cấp các chức năng soạn thảo, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.  Câu 2:  + Người sử dụng đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử để mở tài khoản thư điện như : Google, Yahoo, …  Câu 3:  + Địa chỉ thư điện tử có dạng:  <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử>  Trong đó:  \* Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký  \* Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định.  \* Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3 :**  **GV y/c HS quan sát hình ảnh sau:**    Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Các mục chính trong cấu trúc thư điện tử gồm những gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Chủ đề email  + Địa chỉ email người gửi, địa chỉ email người nhận.  + Nội dung email  + Tệp đính kèm  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 4 :**  **GV y/c HS quan sát hình ảnh sau:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1:  1. Dịch cụ thư điện tử là gì?  2. Dịch vụ thư điện tử nào sau đây không đúng? Tại sao?  A. [khoa123@gmail.com](mailto:khoa123@gmail.com)  B. minhtuan.gmail.com  c. [nmha@hnmu.edu.vn](mailto:nmha@hnmu.edu.vn)  d. [thuyk39@yahoo.com](mailto:thuyk39@yahoo.com)  Câu 2: Một bạn học lớp em đã cùng gia đình chuyển đến thành phố khác sinh sống và học tập. Các bạn trong lớp muốn liên lạc với bạn ấy và đã nêu ra những cách muốn liên lạc sau:  - Nhờ bố mẹ gọi điện thoại cho bạn.  - Viết thư và gửi qua bưu điện.  - Soạn thư điện tử và gửi qua Internet.  Em hãy thảo luận với các bạn để đưa ra ưu, nhược điểm của mỗi cách liên lạc trên.  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức   1. **Thư điện tử:**   + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử  + Khi đăng ký thư điện tử người sử dụng sẽ có một hộp thư điện tử cùng địa chỉ thư và mật khẩu.  + Địa chỉ thư điện tử có dạng:  <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử>  Trong đó:  \* Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký  \* Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định.  \* Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí. | **1.** **Thư điện tử:**  + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử  + Khi đăng ký thư điện tử người sử dụng sẽ có một hộp thư điện tử cùng địa chỉ thư và mật khẩu.  + Địa chỉ thư điện tử có dạng:  <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử>  Trong đó:  \* Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký  \* Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định.  \* Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí. |
| **2. Hoạt động 2: Lợi ích thư điện tử**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác  **b. Nội dung:** Lợi ích thư điện tử  **c. Sản phẩm:**  Ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Theo em dịch vụ thư điện tử có những ưu và nhược điểm gì so với các phương thức liên lạc khác?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Ưu điểm: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư.  + Nhược điểm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Gửi thư bằng phương tiện khác** | **Gửi thư điện tử** | | Phương tiện | Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau. | Kết nốiInternet | | Dịch vụ | Người đưa thư | Email | | Người gửi | Viết tay | Đánh máy | | Thời gian | Mất nhiều thời gian. | Gần như tức thời. | | Chi phí | Tốn kém. | Chi phí thấp. |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ưu điểm và hạn chế của dịch vụ thư truyền thống. Các điểm đó đã thay đổi như thế nào khi ta sử dụng dịch vụ thư điện tử?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Lợi ích thư điện tử:**  a. Ưu điểm:  Đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm thời gian, chi phí thấp.  b. Nhược điểm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Gửi thư bằng phương tiện khác** | **Gửi thư điện tử** | | Phương tiện | Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau. | Kết nối Internet | | Dịch vụ | Người đưa thư | Email | | Người gửi | Viết tay | Đánh máy | | Thời gian | Mất nhiều thời gian. | Gần như tức thời. | | Chi phí | Tốn kém. | Chi phí thấp. | | **2. Lợi ích thư điện tử:**  a. Ưu điểm:  Đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm thời gian, chi phí thấp.  b. Nhược điểm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Gửi thư bằng phương tiện khác** | **Gửi thư điện tử** | | Phương tiện | Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau. | Kết nối Internet | | Dịch vụ | Người đưa thư | Email | | Người gửi | Viết tay | Đánh máy | | Thời gian | Mất nhiều thời gian. | Gần như tức thời. | | Chi phí | Tốn kém. | Chi phí thấp. | |
| **3. Hoạt động 3: Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử  **b. Nội dung:** Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu mặt trái khi gửi thư điện tử?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:   1. **Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử :**   Cần cảnh giác khi sử dụng email vì ta có thể gặp các vấn đề như: Máy tính bị lây nhiễm virus, thư giả mạo, lừa đảo, thư rác. | 1. **Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử :**   Cần cảnh giác khi sử dụng email vì ta có thể gặp các vấn đề như: Máy tính bị lây nhiễm virus, thư giả mạo, lừa đảo, thư rác. |
| **4. Hoạt động 4: Sử dụng thư điện tử**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách sử dụng thư điện tử  **b. Nội dung:** Sử dụng thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Tạo tài khoản thư điện tử, năng nhập, nhận và gửi thư  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để tạo được tài khoản thư điện tử, em phải làm gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Có thông tin về họ tên, tên người dùng, mật khẩu, số điện thoại để đăng ký. Sau khi tạo xong,xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**  Ví dụ: gioithieuthudientu@gmail.com  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để đăng nhập, nhận và gửi thư em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **- Đăng nhập:**  + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **- Nhận thư** :  Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở    **. Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.**    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **4. Sử dụng thư điện tử :**  **a. Tạo tài khoản thư điện tử:**  - Có thông tin về họ tên, tên người dùng, mật khẩu, số điện thoại để đăng ký. Sau khi tạo xong,xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**  b. Đăng nhập, nhận và gửi thư:  **- Đăng nhập:**  + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **- Nhận thư** :  Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở    **. Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.** | **4. Sử dụng thư điện tử :**  **a. Tạo tài khoản thư điện tử:**  - Có thông tin về họ tên, tên người dùng, mật khẩu, số điện thoại để đăng ký. Sau khi tạo xong,xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**  **b. Đăng nhập, nhận và gửi thư:**  **- Đăng nhập:**  + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **- Nhận thư** :  Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở    **. Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  **Bài tập 1:**  Hãy sắp xếp lại thứ tự các bước sau để được quy trình soạn thư trong Gmail:  a. Soạn nội dung thư  b. Đăng nhập hộp thư  c. Đăng xuất hộp thư  Bài tập 2: Em có thể làm được những việc nào trong các việc sau:  1. Nêu lợi ích cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.  2. Giải thích vì sao cần cảnh giác khi sử dụng thư điện tử.  3. Nêu một vài địa chỉ dịch vụ thư điện tử phổ biến.  4. Kể các việc có thể làm được khi sử dụng thư điện tử.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 46 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút). **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nếu em có một tài khoản thư điện tử, em dự tính sẽ trao đổi thông tin gì, với ai? Hãy giải thích vì sao em không dùng cách gửi thư qua bưu điện trong những trường hợp đó?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành trò chơi ô chữ sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  1. Tài khoản  2. Mật khẩu  3. Người nhận  4. Địa chỉ gửi  5. Địa chỉ  6.Tệp  7. Đăng xuất  8. Hộp thư  9. Gửi  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 46 SGK** |

**Ký duyệt: 6 / 12 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 / 12 /2024

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 12 /2024. Lớp 6B dạy ngày / 12 /2024

Lớp 6C dạy ngày / 12 /2024.

Tuần 16

**Tiết 16: BÀI 6 : THỰC HÀNH SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Thực hiện được các thao tác sử dụng email cơ bản: Tạo tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, nhận, trả lời, chuyển tiếp, đăng xuất hộp thư điện tử.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

* 1. **Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (Nla):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Thực hiện được các thao tác sử dụng email cơ bản: Tạo tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, nhận, trả lời, chuyển tiếp, đăng xuất hộp thư điện tử.

**Năng lực D (NLd):** Tạo tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, nhận, trả lời, chuyển tiếp, đăng xuất hộp thư điện tử.

**3.Về phẩm chất:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: (**5 phút)  **a. Mục tiêu:** Biết ưu điểm và hạn chế khi gửi thư điện tử  **b. Nội dung:** Em hãy nêu ưu điểm và hạn chế khi gửi thư điện tử?  **c. Sản phẩm:** ưu điểm và hạn chế khi gửi thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu ưu điểm và hạn chế khi gửi thư điện tử?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**(20 phút). **:**  **1. Hoạt động 1 :** **Tạo tài khoản thư điện tử**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách tạo tài khoản thư điện tử  **b. Nội dung :** Tạo tài khoản thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Tạo tài khoản thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Để tạo tài khoản thư điện tử em thực hiện như thế nào?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + B1: Truy cập trang web [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn).  + B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:    + B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.  + B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.    + B5: Xác minh số điện thoại.    + B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức   1. **Tạo tài khoản thư điện tử:**   **Bài 1:**Tạo tài khoản thư điện tử trong Gmail  Tạo tài khoản thư điện tử, thực hiện như sau:  + B1: Truy cập trang web [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn).  + B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:    + B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.  + B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.    + B5: Xác minh số điện thoại.    + B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!** | 1. **Tạo tài khoản thư điện tử:**   **Bài 1: Tạo tài khoản thư điện tử trong Gmail**  Tạo tài khoản thư điện tử, thực hiện như sau:  + B1: Truy cập trang web [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn).  + B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:    + B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.  + B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.    + B5: Xác minh số điện thoại.    + B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!** |
| **2. Hoạt động 2 :** **Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử  **b. Nội dung :** Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Để đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+ Đăng nhập:**  + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **\* Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6: Bỏ thư nháp (nếu soạn sai)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.**    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử:**  **Bài 2:** Soạn và gửi thư điện tử trong Gmail   1. **Đăng nhập:**   + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **b. Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6: Bỏ thư nháp (nếu soạn sai)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.** | **2. Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử:**  **Bài 2:** Soạn và gửi thư điện tử trong Gmail   1. **Đăng nhập:**   + B1: Truy cập website [www.google](http://www.google).com.vn và nháy Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:    + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.  + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.    **b. Soạn thư mới và gửi:**  **Thực hiện các bước như sau:**  +B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**  + B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, … trong ô **người nhận**  +B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**  + B4: Nhập nội dung thư  + B5: Gửi kèm tệp (nếu có)  + B6: Bỏ thư nháp (nếu soạn sai)  + B6 : nháy chuột vào **Gửi.** |
| **3. Hoạt động 3 :** **Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **b. Nội dung :** Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Để đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+** Đọc và trả lời email:  \* B1: Chọn hộp thư đến và mở thư cần đọc  \* B2: Chọn mục trả lời, soạn nội dung cửa sổ trả lời thư và chọn gửi.  + Chuyển tiếp mail:  \* B1: Mở thư cần đọc  \* B2: Chọn mục chuyển tiếp, nhập các địa chỉ email của những người nhận, soạn thêm nội dung thư (nếu cần) và chọn Gửi  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3**.Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử:  **Bài 3:** Nhận và trả lời thư điện tử trong Gmail  a. Đọc và trả lời email: Trang 48 SGK  b. Chuyển tiếp email: Trang 48 SGK | **3. Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử:**  **Bài 3:** Nhận và trả lời thư điện tử trong Gmail  a. Đọc và trả lời email: Trang 48 SGK  b. Chuyển tiếp email: Trang 48 SGK |
| **4. Hoạt động 4 :** **Đăng xuất thư điện tử**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách đăng xuất thư điện tử  **b. Nội dung :** Đăng xuất thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Đăng xuất thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Để đăng xuất thư điện tử em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:   1. **Đăng xuất thư điện tử:**   **Bài 4:** Đăng xuất hộp thư điện tử trong Gmail  Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất | 1. **Đăng xuất thư điện tử:**   **Bài 4:** Đăng xuất hộp thư điện tử trong Gmail  Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** (10 phút).  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** và **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ :**  - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau:  + Mở trình duyệt cốc cốc 🡪 gõ trang web <http://google.com.vn>  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **- HS thực hiện** **nhiệm vụ :**  Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.  – **Phương thức hoạt động:** Nhóm đôi  **– Sản phẩm học tập:**  + Mở trình duyệt cốc cốc 🡪 gõ trang web <http://google.com.vn>  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo.**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Mở trình duyệt cốc cốc 🡪 gõ trang web <http://google.com.vn>  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút).**:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **c. Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  + Mở trình duyệt cốc cốc 🡪 gõ trang web <http://google.com.vn>  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3, 4 trang 47, 48 SGK |

**Ký duyệt: 13 / 12 /2024**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 / 1 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 1 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 1 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 1 /2025.

**CHỦ ĐỀ D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ**

**ĐỂ PHÒNG MỘT SỐ TÁC HẠI KHI THAM GIA INTERNET**

Tuần 17

**Tiết 17: BÀI 1: MẶT TRÁI CỦA INTERNET** *(Dạy ở Phòng Thư viện)*

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Giới thiệu sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet

- Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2.Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (Nla):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Giới thiệu sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet

- Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản.

**Năng lực D (NLd):** Biết cách phòng ngừa khi tham gia Internet

**3.Về phẩm chất:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút). **.**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách bảo vệ thông tin trong máy tính  **b. Nội dung :** Bảo vệ thông tin trong máy tính  **c. Sản phẩm:** Bảo vệ thông tin trong máy tính  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Bảo vệ thông tin trong máy tính |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1: Virus máy tính?**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết khái niệm về virus máy tính và phần mềm diệt virus  **b. Nội dung:** Virus máy tính?  **c. Sản phẩm:** Khái niệm Virus máy tính và phần mềm diệt virus  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Virus máy tính là gì? Phần mềm diệt virus là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Virus máy tính là một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi được kích hoạt.  + Phần mềm diệt virus là công cụ hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ virus máy tính.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Virus máy tính?**  - Virus máy tính là phần mềm phá hoại hoạt động của máy tính, phá hủy các file dữ liệu và phần mềm, đánh cắp dữ liệu và thông tin. Virus lây lan qua nhiều con đường như Email, USB, trang web, ...  **-** Phần mềm diệt virus là công cụ hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ virus máy tính. | **1. Virus máy tính?**  - Virus máy tính là phần mềm phá hoại hoạt động của máy tính, phá hủy các file dữ liệu và phần mềm, đánh cắp dữ liệu và thông tin. Virus lây lan qua nhiều con đường như Email, USB, trang web, ...  **-** Phần mềm diệt virus là công cụ hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ virus máy tính. |
| **2. Hoạt động 2: Một số tác hại khi tham gia Internet**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được một số tác hại khi tham gia Internet  **b. Nội dung:** Một số tác hại khi tham gia Internet  **c. Sản phẩm:** Một số tác hại khi tham gia Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Hãy nêu một số tác hại khi tham gia Internet?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  \* Thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị đánh cắp  \* Máy tính bị nhiễm virus hay bị mã độc  \* Bị lừa đảo, đe dọa, dụ dỗ, bắt nạt trên mạng Internet.  \* Thông tin không chính xác.  \* Nghiện Internet, nghiện trò chơi trên mạng.  \* Lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo.  \* Bị ảnh hưởng những nội dung xấu  \* Ảnh hưởng đến sức khỏe cả vật chất lẫn tinh thần.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Đáp án: 1. C; 2. C, D  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Một số tác hại khi tham gia Internet:**  Tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet:  \* Thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị đánh cắp  \* Máy tính bị nhiễm virus hay bị mã độc  \* Bị lừa đảo, đe dọa, dụ dỗ, bắt nạt trên mạng Internet.  \* Thông tin không chính xác.  \* Lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo.  \* Bị ảnh hưởng những nội dung xấu  \* Ảnh hưởng đến sức khỏe cả vật chất lẫn tinh thần.  \* Nghiện Internet, nghiện trò chơi trên mạng. | **2. Một số tác hại khi tham gia Internet:**  Tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet:  \* Thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị đánh cắp  \* Máy tính bị nhiễm virus hay bị mã độc  \* Bị lừa đảo, đe dọa, dụ dỗ, bắt nạt trên mạng Internet.  \* Thông tin không chính xác.  \* Lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo.  \* Bị ảnh hưởng những nội dung xấu  \* Ảnh hưởng đến sức khỏe cả vật chất lẫn tinh thần.  \* Nghiện Internet, nghiện trò chơi trên mạng. |
| **3. Hoạt động 3: Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet  **b. Nội dung:** Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet  **c. Sản phẩm:** Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Hãy nêu cách phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet ?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet : SGK** | **3. Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet :** SGK |
| **C. LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:**  Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  **Bài tập 1:**    **Bài tập 2:**    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 51 SGK** |
| **D. VẬN DỤNG**(10 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Giả sử em phát hiện ra người thân của mình đã bắt đầu nghiện trò chơi trực tuyến, em hãy nêu ra biện pháp để giúp cho người thân của mình thoát ra khỏi tình trạng đó?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 51 SGK** |

**Ký duyệt: 3 / 1 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 6A kiểm tra ngày / /2025 . Lớp 6B kiểm tra ngày / /2025

Lớp 6C kiểm tra ngày / /2025.

Tuần 18

**Tiết 18: KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**: Kiểm tra học sinh về các kiến thức cơ bản sau:

- Nắm được kiến thức về dữ liệu, cách biểu diễn thông tin và lưu trữ thông tin trong máy tính.

- Hiểu được khái niệm về mạng và các lợi ích của mạng máy tính.

- Biết được các khái niệm về World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin

- Biết được một số tác hại và một số biện pháp phòng ngừa khi tham gia Internet.

**2. Về năng lực:**

**2.1Năng lực chung:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Học sinh chủ động trong việc làm bài kiểm tra của cá nhân.

**-** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra.

**2.2 Năng lực tin học:** Kiểm tra một số năng lực của học sinh được hình thành, phát triển thông qua các bài đã học:

- Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

- Hợp tác trong môi trường số.

- Ứng xử phù hợp trong môi trường số;

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

Trung thực: Tự giác làm bài kiểm tra của mình và không gian lận trong quá trình làm bài kiểm tra.

Trách nhiệm: Hoàn thành bài kiểm tra.

**II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA**

1. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết trên giấy

2. Thời gian kiểm tra: 45 phút

3. Số lượng câu hỏi:

- Trắc nghiệm: 28 câu (7 điểm)

- Tự luận: 3 câu (3 điểm)

**I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 6 CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |  |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| 1 | Chủ đề A | Nội dung 1: Thông tin và dữ liệu | 2  0.5đ |  |  |  |  |  |  |  | 2 câu  0.5 điểm |
| Nội dung 2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính | 2  0.5đ |  | 1  0.25đ |  |  |  |  |  | 3 câu  0.75 điểm |
| 2 | Chủ đề B | Giới thiệu về mạng máy tính và Internet | 5  1,25đ |  | 2  0.5đ |  |  |  |  |  | 7 câu  1,75 điểm |
| 3 | Chủ đề C | World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin | 8  2đ |  | 8  2đ |  |  | 2  2đ |  | 1  1đ | 19 câu  7 điểm |
| *Tổng* | | | 17 |  | 11 |  |  | 2 |  | 1 | 31 câu  10 điểm |
| Tỉ lệ % | | | 40% | | 30 % | | 20% | | 10% | | 100% |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6 CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | Nội dung 1. Thông tin và dữ liệu | **Nhận biết**  Trong các tình huống cụ thể có sẵn:  – Phân biệt được thông tin với vật mang tin **(Câu 1 – TN)**  – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.  – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. **(Câu 2 – TN)**  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ minh hoạ về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.  – Nêu được ví dụ minh hoạ tầm quan trọng của thông tin.  **Vận dụng**  – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ cụ thể. | 2TN  (C1,2) |  |  |  |
| Nội dung 2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính | **Nhận biết**  – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. **Câu 3 - TN**  – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. **Câu 4 - TN**  **Thông hiểu**  – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. **Câu 5 - TN**  **Vận dụng cao**  – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,**…** | 2TN  (C3,4) | 1TN  (C5) |  |  |
| **2** | **Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet** | Giới thiệu về mạng máy tính và Internet | **Nhận biết**  – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. **C10 - TN**  – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... **Câu 6,7,9- TN**  – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. **Câu 8 - TN**  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. **Câu 11,12 – TN** | 5TN  (C6,7,8,9,10) | 2TN  (C11,  12) |  |  |
| **2** | **Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt.  **Câu 13,15,17 - TN**  – Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.  – Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.  **Câu 14,19 - TN**  – Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử.  **Câu 16,18,20 - TN**  **Thông hiểu**  – Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. **Câu 21,22,25,26,28 - TN**  – Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước. **Câu 23, 24,27 - TN**  **Vận dụng cao**  – Tìm kiếm được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự, ... để phục vụ cho nhu cầu học tập và cuộc sống.  **Câu 31 - TL**  – Thực hiện được một số thao tác cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập tài khoản email, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư trong một số tình huống thực tiễn. **Câu 29, 30 - TL** | 8TN  (C13,14,  15,16,17,18,19,20) | 8TN  **(**C21,22,23,24,25,26,27,28) | 2TL  (C29,30) | 1TL  (C31) |
| **Tổng** | | |  | **18 TN** | **10TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

II. Đề bài kiểm tra

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I – TINHỌC 6**

**Phần 1 (***7,0 điểm***): Trắc nghiệm**

**Câu 1*.*** Phương án nào sau đây không phải là thông tin?

A. Các con số thu nhập được qua cuộc điều tra dân số..

B. Kiến thức về phân bố dân cư.

C. Thẻ nhớ D. Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.

**Câu 2:** Em hãy nêu hoạt động thông tin là gì?

A. Tiếp nhận thông tin B. Xử lí, lưu trữ thông tin

C. Truyền (trao đổi) thông tin D. Tiếp nhận, truyền, xử lý và lưu trữ thông tin.

**Câu 3**: Đơn vị lưu trữ thông tin nhỏ nhất là gì? A. Bit B. Byte C. KB D. TB

**Câu 4: Chọn đáp án đúng**

A. Một MB xấp xỉ một nghìn Byte B. Một KB xấp xỉ bằng một nghìn MB

C. Một TB xấp xỉ bằng một triệu Byte D. Một GB xấp xỉ một tỉ Byte

**Câu 5:**Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit vì:

A. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn. B. Dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.

C. Dãy bit đáng tin cậy hơn. D. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

**Câu 6**. Đâu KHÔNG PHẢI là thành phần của mạng máy tính?

A. Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng

B. Phần mềm giúp giao tiếp qua mạng

C. Các thiết bị mạng có chức năng kết nối các máy tính với nhau

D. USB, bàn phím, chuột

**Câu 7**. Một mạng máy tính gồm

A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau B. Một số máy tính bàn

C. Hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau

D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một tòa nhà.

**Câu 8.** Lợi ích của mạng máy tính:

A. Liên lạc, trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu. B. Trao đổi thông tin

C. Chia sẻ dữ liệu D. Liên lạc, không cần dây cáp, chia sẻ dữ liệu.

**Câu 9.** Mạng máy tính gồm các thành phần?

A. Máy tính và thiết bị kết nối B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối

C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng

D. Máy tính và phần mềm mạng

**Câu 10:** Trong các nhận định sau nhận định nào không phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính.

A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.

B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riênghọ

C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm

D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng

**Câu 11:** Đâu **KHÔNG PHẢI** là ưu điểm của mạng không dây:

A. Kết nối nhanh chóng, tiện lợi, dễ dàng thêm thiết bị mới

B. Tín hiệu mạng ổn định, không bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết

C. Không cần dây cáp D. Không hạn chế số lượng thiết bị kết nối

**Câu 12:** Em thường truy cập internet để làm những việc gì?

A. Học ngoại ngữ trực tuyến với người nước ngoài.

B. Nghe nhạc, xem phim trực tuyến.

C. Tìm kiếm tài liệu học tập và gửi thư điện tử.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Câu 13:** World Wide Web là gì?

A. Một trò chơi máy tính. B. Một phần mềm máy tính.

C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

D. Tên khác của Internet.

**Câu 14:** Máy tìm kiếm là gì?

A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus

B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn

C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet

D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet

**Câu 15: Kể tên một số trình duyệt web?**

A. Google Chrome, Mozilla Firefox (Firefox), cốc cốc,…

B. Google Chrome, Mozilla Firefox (Firefox), Word,…

C. Google Chrome, Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,…

D**.** Google Chrome, Mozilla Firefox (Firefox), Pascal,…

**Câu 16:** Địa chỉ thư điện tử có dạng

A. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử

B. Tên đường phố @ Viết tắt của tên quốc gia

C. Tên người sử dụng & Tên máy chủ của thư điện tử

D. Tên đường phố # Viết tắt của tên quốc gia

**Câu 17:** Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

A. Trình duyệt web.       B. Địa chỉ web. C. Website.        D. Công cụ tìm kiếm.

**Câu 18:** Mỗi website bắt buộc phải có

A. Tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu. B. Một địa chỉ truy cập.

C. Địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu. D. Địa chỉ thư điện tử.

**Câu 19:** Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm ?

A. Google.com B. Word C. Windows Explorer      D. Excel

**Câu 20:** Thư điện tử là gì?

A. Gửi thư bằng bưu điện B. Gửi thư bằng chim bồ câu

C. Là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử. D. Gửi thư bằng ngựa

**Câu 21: Để sử dụng thư điện tử em cần phải?**

A. Truy cập vào trang web của nhà cung cấp dịch vụ. B. Nhờ bưu điện.

C. Đăng ký một tài khoản với một nhà cung cấp dịch vụ. D. Cả A và C

**Câu 22:** Ưu điểm của thư điện tử là:

A.  Luôn đọc lại thư điện tử trước khi gửi đi.

B. Thư điện tử có dòng tiêu đề mà thư tay không có.

C. Thời gian gửi thư điện tử rất ngắn gần như ngay lập tức.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 23:** Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là ?

A. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ

B. Nhờ người khác tìm hộ C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web

D. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa

**Câu 24:** Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lí như thế nào ?

A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì. B. Xoá thư khỏi hộp thư.

C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai. D. Gửi thư đó cho người khác

**Câu 25:** Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9

B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số

C. Mật khẩu là ngày sinh của mình D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư

**Câu 26:** Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

A.Địa chỉ nơi ở B.Mật khẩu thư C.Loại máy tính đang dùng D.Địa chỉ thư điện tử

**Câu 27:** Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

A. Corona B. Virus Corona C. "Virus Corona”     D. “Virus”+”Corona”

**Câu 28:** Phát biểu nào sau đây về thư điện tử là sai?

A. Hai người có thể có địa chỉ thư giống nhau, ví dụ tracnghiem@gmail.com.

B. Có thể gửi 1 thư đến nhiều địa chỉ khác nhau.

C. Một người có thể gửi thư cho chính mình, nhiều lần.

D.Tệp tin đính kèm theo thư có thể chứa virút, vậy nên cần kiểm tra virút trước khi sử dụng.

**Phần 2 (***3,0 điểm***): TỰ LUẬN**

**Câu 29**: Thư điện tử có dạng như thế nào? Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”.

**Câu 30:** Em thường sử dụng thư điện tử vào việc gì ? Em hãy nêu lợi ích của việc sử dụng thư điện tử trong việc giải quyết các công việc của em.

**Câu 31.** Em hãy nêu các bước tìm kiếm video hướng dẫn cách làm món gà quay (hoặc một món mà em thích) để làm nhân dịp sinh nhật một người thân trong gia đình?

III. Hướng dẫn chấm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**  Đúng mỗi câu 0,25 điểm, sai ghi 0 điểm.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | Đáp án | C | D | A | D | D | D | C | A | C | A | | **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | | Đáp án | D | D | C | D | A | A | A | B | A | C | | **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |  |  | | Đáp án | C | D | D | B | B | D | C | A |  |  | | | |
| **PHẦN II : TỰ LUẬN (3,0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 29:**  *1,0 điểm* | - Địa chỉ thư điện tử có dạng: <tên đăng nhập>@<tên máy chủ điện tử>  - Hai hộp thư thuộc cùng nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử phải có tên đăng nhập khác nhau. Vì vậy, mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 30:**  *1,0 điểm* | Em thường sử dụng thư điện tử để trao đổi thông tin, gửi kèm các tệp hình ảnh, âm thanh, video,…..  - Lợi ích của việc sử dụng dịch vụ thư điện tử: chi phí thấp, tiết kiệm thời gian, thuận tiện,… | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu 31:**  *1,0 điểm* | B1. Mở trình duyệt Google Chrome.  B2. Truy cập máy tìm kiếm Google.  B3. Gõ từ khóa “cách làm gà quay” vào ô tìm kiếm, nhấn phím Enter.  B4. Nháy vào liên kết đến các video muốn xem. | *0,25 đ*  *0,25 đ*  *0,25 đ*  *0,25 đ* |

**Ký duyệt: / /202**

**Nguyễn Đăng Định**